

Số: /TB-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra kỳ tuyển chọn hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1830/KH-SGDĐT ngày 27/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển chọn hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở năm 2025; Căn cứ kết quả kiểm tra, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả Kỳ tuyển chọn hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025 (theo danh sách kèm theo).

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo để các cơ sở giáo dục trực thuộc và các thí sinh đăng ký dự tuyển được biết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các đơn vị SNCL trực thuộc;
- Công TTĐT Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

DANH SÁCH
Kết quả kiểm tra kỳ tuyển chọn hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 năm 2025

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Môn dự tuyển HD	Đơn vị đăng ký dự tuyển HDLD	Địa điểm kiểm tra (Trường THPT)	Số điểm	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Sơn	25/09/1997	Đại học	Âm nhạc	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long		Không tham dự
2	Phạm Mai Ngân	04/09/2002	Đại học	Mỹ thuật	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long	76.0	
3	Đỗ Bạch Dương	22/09/2003	Đại học	Sinh học	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long	69.5	
4	Dương Hiền Mai	18/02/2003	Đại học	Sinh học	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long		Không tham dự
5	Phạm Thảo Linh	22/10/2003	Đại học	Sinh học	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long		Không tham dự
6	Lê Thị Thu Hiền	14/02/2003	Đại học	Sinh học	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long		Không tham dự
7	Nguyễn Phụng Nguyên	01/06/2001	Đại học	Toán	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long	79.0	
8	Đỗ Khánh Huyền	30/10/2003	Đại học	Toán	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long		Không tham dự
9	Nguyễn Thị Thu Huyền	19/09/2003	Đại học	Toán	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long		Không tham dự
10	Nguyễn Thanh Ngọc	07/02/2002	Đại học	Vật lí	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long	74.0	
11	Đặng Trang Nhung	19/10/2002	Đại học	Vật lí	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long	71.5	
12	Lê Minh Anh	09/01/2002	Đại học	Vật lí	THPT Chuyên Hạ Long	Chuyên Hạ Long	63.0	
13	Đinh Tiến Lộc	02/02/2003	Đại học	GDTC	THCS và THPT Đường Hoa Cường	Hòn Gai		Không tham dự
14	Đinh Tuấn Minh	29/07/2003	Đại học	GDTC	THPT Ba Chẽ	Hòn Gai	61.0	
15	Hoàng Đức Mạnh	11/06/2002	Đại học	GDTC	THPT Mông Dương	Hòn Gai	56.0	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Môn dự tuyển HD	Đơn vị đăng ký dự tuyển HDLD	Địa điểm kiểm tra (Trường THPT)	Số điểm	Ghi chú
16	Nguyễn Thị Thu Hương	01/10/2003	Đại học	Hóa học	THPT Lê Chân	Hòn Gai	58.5	
17	Nguyễn Thị Phương Thủy	05/04/2002	Đại học	Hóa học	THPT Lê Chân	Hòn Gai		Không tham dự
18	Dương Hồng Nhung	19/10/1994	Đại học	Hóa học	THPT Lê Chân	Hòn Gai		Không tham dự
19	Bùi Thị Hương	17/05/1999	Đại học	Hóa học	THPT Lê Chân	Hòn Gai		Không tham dự
20	Nguyễn Tiến Đạt	02/10/2003	Đại học	Hóa học	THPT Quảng Hà	Hòn Gai	54.0	
21	Nguyễn Thị Như Hải	12/10/1997	Đại học	Kế toán	THPT Hoàng Hoa Thám	Hòn Gai	70.0	
22	Nguyễn Thu Hà	07/03/1996	Đại học	Kế toán	THPT Hoàng Hoa Thám	Hòn Gai		Không tham dự
23	Mạ Thị Quỳnh	01/01/2003	Đại học	Lịch sử	Phổ thông DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Hòn Gai	60.0	
24	Hoàng Thị Hiền	14/02/2003	Đại học	Lịch sử	Phổ thông DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Hòn Gai	53.0	
25	Lèo Thị Dung	11/07/1995	Đại học	Lịch sử	Phổ thông DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Hòn Gai	51.5	
26	Loan Thanh Hà	29/04/2003	Đại học	Lịch sử	Phổ thông DTNT THCS và THPT tỉnh	Hòn Gai	50.5	
27	Phùng Thanh Hương	01/01/2003	Đại học	Lịch sử	THPT Đàm Hà	Hòn Gai	55.0	
28	Đỗ Lê Đức Hiền	12/12/2001	Đại học	Lịch sử	THPT Đàm Hà	Hòn Gai	51.0	
29	Lê Thị Hồng Hiền	06/09/2003	Đại học	Ngữ văn	THCS và THPT Đường Hoa Cương	Hòn Gai	59.0	
30	Phạm Thị Hoa	20/12/2003	Đại học	Ngữ văn	THCS và THPT Đường Hoa Cương	Hòn Gai		Không tham dự
31	Phạm Thị Thùy Dung	15/10/2001	Đại học	Ngữ văn	THPT Cửa Ông	Hòn Gai	60.0	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Môn dự tuyển HD	Đơn vị đăng ký dự tuyển HDLĐ	Địa điểm kiểm tra (Trường THPT)	Số điểm	Ghi chú
32	Nguyễn Bích Ngọc	20/06/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Cửa Ông	Hòn Gai	56.0	
33	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/03/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Cửa Ông	Hòn Gai		Không tham dự
34	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/08/1996	Đại học	Ngữ văn	THPT Cửa Ông	Hòn Gai		Không tham dự
35	Phạm Thị Ngọc Khanh	04/03/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Cửa Ông	Hòn Gai		Không tham dự
36	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	11/09/2000	Đại học	Ngữ văn	THPT Cửa Ông	Hòn Gai		Không tham dự
37	Doãn Thu Thảo	07/09/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Cửa Ông	Hòn Gai		Không tham dự
38	Nguyễn Chúc Chi	13/04/1994	Đại học	Thư viện	Phổ thông DTNT THCS và THPT tỉnh	Hòn Gai	52.0	
39	Nguyễn Thanh Tú	17/04/2003	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai	64.0	
40	Trần Thị Bích Ngọc	17/10/2003	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai	58.5	
41	Phan Hà Sơn	08/12/2002	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai	58.0	
42	Bùi Phương Anh	06/09/2003	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai		Không tham dự
43	Nguyễn Anh Tú	12/02/2002	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai		Không tham dự
44	Vũ Thị Thanh Hải	22/07/1998	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai		Không tham dự
45	Trần Thu Trang	08/03/2003	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai		Không tham dự
46	Phạm Thị Hoàng Bách	01/07/2002	Đại học	Toán	THPT Cẩm Phả	Hòn Gai		Không tham dự
47	Phạm Thị Hồng	01/04/2001	Đại học	Vật lí	Phổ thông DTNT THCS và THPT tỉnh	Hòn Gai		Không tham dự

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Môn dự tuyển HD	Đơn vị đăng ký dự tuyển HDLD	Địa điểm kiểm tra (Trường THPT)	Số điểm	Ghi chú
48	Nguyễn Mai Anh	09/12/2003	Đại học	Địa lí	THPT Bạch Đằng	Ngô Quyền	62.5	
49	Lương Cẩm Ly	02/10/2003	Đại học	GDKT&PL	THPT Cửa Ông	Ngô Quyền	68.0	
50	Nguyễn Minh Thu	06/10/2003	Đại học	GDKT&PL	THPT Cửa Ông	Ngô Quyền	61.5	
51	Trần Đức Duy	28/11/1993	Đại học	GDKT&PL	THPT Cửa Ông	Ngô Quyền		Không tham dự
52	Nguyễn Quỳnh Hoa	25/07/2002	Đại học	GDKT&PL	THPT Đông Triều	Ngô Quyền	60.0	
53	Nguyễn Thị Thúy Hoa	30/09/1999	Đại học	GDQP&AN	THPT Cẩm Phả	Ngô Quyền	67.5	
54	Dương Thị Na	21/01/2003	Đại học	Ngữ văn	THCS và THPT Quảng La	Ngô Quyền	62.0	
55	Đinh Ngô Xuân Hòa	26/07/1999	Đại học	Ngữ văn	THCS và THPT Quảng La	Ngô Quyền		Không tham dự
56	Nguyễn Ngọc Oanh	04/12/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Đông Thành	Ngô Quyền	55.0	
57	Ngô Thị Hồng Anh	23/09/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Đông Thành	Ngô Quyền		Không tham dự
58	Vũ Thị Quyên	20/06/1994	Đại học	Ngữ văn	THPT Đông Thành	Ngô Quyền		Không tham dự
59	Nguyễn Thị Ngát	22/04/2002	Đại học	Ngữ văn	THPT Đông Thành	Ngô Quyền		Không tham dự
60	Trần Anh Thư	19/10/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Đông Thành	Ngô Quyền		Không tham dự
61	Nguyễn Thu Hằng	04/11/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Lý Thường Kiệt	Ngô Quyền	56.0	
62	Nguyễn Thu Nga	20/08/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Lý Thường Kiệt	Ngô Quyền	50.0	
63	Trần Thị Bảo Uyên	14/08/2001	Đại học	Tiếng anh	THCS và THPT Hải Đông	Ngô Quyền	52.0	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Môn dự tuyển HD	Đơn vị đăng ký dự tuyển HDLĐ	Địa điểm kiểm tra (Trường THPT)	Số điểm	Ghi chú
64	Phạm Trần Thủy Tiên	28/02/2000	Đại học	Tiếng anh	THCS và THPT Tiên Yên	Ngô Quyền	53.0	
65	Lê Thị Phương Anh	15/09/1998	Đại học	Tiếng anh	THPT Cẩm Phả	Ngô Quyền	57.0	
66	Vũ Thị Hương Giang	20/12/2003	Đại học	Tiếng anh	THPT Minh Hà	Ngô Quyền	71.0	
67	Phạm Phương Nhi	06/12/2003	Đại học	Tiếng anh	THPT Minh Hà	Ngô Quyền	64.0	
68	Dương Thị Liên	04/03/1992	Đại học	Tiếng anh	THPT Minh Hà	Ngô Quyền	50.5	
69	Lưu Thị Minh Phượng	11/04/1990	Ths; ĐH	Toán	THPT Bạch Đằng	Ngô Quyền	66.5	
70	Bùi Thái Hà	20/06/2001	Đại học	Toán	THPT Bạch Đằng	Ngô Quyền	52.0	
71	Nguyễn Nhật Ánh	01/10/2002	Đại học	Toán	THPT Bạch Đằng	Ngô Quyền		Không tham dự
72	Trần Mỹ Linh	02/02/2003	Đại học	Toán	THPT Bạch Đằng	Ngô Quyền		Không tham dự
73	Phạm Minh Thúy	25/09/2001	Đại học	Âm nhạc	THPT Cẩm Phả	Cẩm Phả	64.5	
74	Mạc Thùy Anh	13/05/2003	Đại học	GDKT&PL	THPT Hoàng Quốc Việt	Cẩm Phả	62.0	
75	Phạm Thị Tuyết	23/05/1994	Đại học	GDKT&PL	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả		Không tham dự
76	Trịnh Ngọc Anh	09/02/2001	Đại học	GDKT&PL	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả		Không tham dự
77	Phan Thị Vân Hà	23/02/2002	Đại học	GDKT&PL	THPT Quảng Hà	Cẩm Phả	55.5	
78	Nguyễn Hà Phương	05/06/2003	Đại học	Lịch sử	THCS và THPT Quảng La	Cẩm Phả	60.0	
79	Lê Phương Thảo	20/09/2003	Đại học	Lịch sử	THCS và THPT Tiên Yên	Cẩm Phả	50.0	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Môn dự tuyển HD	Đơn vị đăng ký dự tuyển HDLD	Địa điểm kiểm tra (Trường THPT)	Số điểm	Ghi chú
80	Bùi Thành Đạt	02/07/2001	Đại học	Lịch sử	THPT Đông Thành	Cẩm Phả	59.5	
81	Đinh Thị Huyền	15/03/1992	Đại học	Lịch sử	THPT Hòn Gai	Cẩm Phả		Không tham dự
82	Nguyễn Mai Anh	05/08/2003	Đại học	Lịch sử	THPT Ngô Quyền	Cẩm Phả	57.0	
83	Vi Thanh Quang	07/09/1993	Ths, ĐH	Lịch sử	THPT Ngô Quyền	Cẩm Phả		Không tham dự
84	Hoàng Minh Tuấn	25/11/2003	Đại học	Ngữ văn	Phổ thông DTNT THCS và THPT Tiên Yên	Cẩm Phả		Không tham dự
85	Lưu Thị Hồng Vân	27/04/1993	Đại học	Ngữ văn	THCS và THPT Quan Lạn	Cẩm Phả	54.5	
86	Nguyễn Thị Ngà	20/05/1996	Đại học	Ngữ văn	THCS và THPT Tiên Yên	Cẩm Phả	72.5	
87	Vũ Mai Oanh	19/07/2001	Đại học	Ngữ văn	THPT Cô Tô	Cẩm Phả	54.0	
88	Trần Nguyễn Huyền Nhi	28/02/2003	Đại học	Ngữ văn	THPT Hải Đảo	Cẩm Phả	59.0	
89	Phạm Thị Khánh Huyền	17/11/2003	Đại học	Tiếng anh	THPT Đàm Hà	Cẩm Phả	70.0	
90	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	05/06/2003	Đại học	Tiếng anh	THPT Đàm Hà	Cẩm Phả	68.0	
91	Vũ Hoàng Tuấn	23/06/1998	Đại học	Tiếng anh	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả	65.5	
92	Trần Thị Thanh Xuân	24/01/2003	Đại học	Tiếng anh	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả	57.0	
93	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	02/04/2001	Đại học	Tiếng anh	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả		Không tham dự
94	Phạm Hoài Trang	30/11/1991	Đại học	Tiếng anh	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả		Không tham dự
95	Nguyễn Thị Phương Thanh	03/02/1998	Đại học	Tiếng anh	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả		Không tham dự

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Môn dự tuyển HD	Đơn vị đăng ký dự tuyển HDLD	Địa điểm kiểm tra (Trường THPT)	Số điểm	Ghi chú
96	Hoàng Vũ Thùy Dương	11/06/2003	Đại học	Tiếng anh	THPT Lê Quý Đôn	Cẩm Phả		Không tham dự
97	Trịnh Quỳnh Trang	21/08/2001	Đại học	Toán	THPT Hoàng Văn Thụ	Cẩm Phả	54.5	
98	Nguyễn Minh Quân	01/08/2000	Đại học	Toán	THPT Hoàng Văn Thụ	Cẩm Phả		Không tham dự
99	Trần Thị Ngọc Ánh	23/11/2000	Đại học	Toán	THPT Hoàng Văn Thụ	Cẩm Phả		Không tham dự
100	Nguyễn Thùy Dương	29/09/2000	Đại học	Toán	THPT Hoàng Văn Thụ	Cẩm Phả		Không tham dự
101	Nguyễn Thu Hoài	16/08/2003	Đại học	Toán	THPT Quảng Hà	Cẩm Phả	57.5	

(Danh sách này có 101 thí sinh).